

RỬA TAY

Biện pháp Kiểm soát nhiễm khuẩn

hiệu quả nhất

CN. Hà Quang Quý

Khoa KSNK

Page • 1

Nội dung báo cáo

- Hiệu quả của việc rửa tay phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện
- Các phương pháp rửa tay
- Tỷ lệ tuân thủ rửa tay của nhân viên y tế
- Những vấn đề trở ngại và tăng cường việc rửa tay

Page • 2

Vấn đề NKBV trên toàn cầu

Theo WHO (2005):

Trung bình, 8,7% bệnh nhân ở Bệnh viện chịu đựng những nhiễm khuẩn do liên quan chăm sóc y tế

+ Ở các nước phát triển: 5-10%

+ Ở các nước đang phát triển:

- Nguy cơ NKBV: cao hơn 2-20 lần

- NKBV tác động đến 25% số bệnh nhân

Tại bất cứ thời điểm nào, hơn 1,4 triệu người trên thế giới chịu đựng nhiễm khuẩn mắc phải trong khi đang ở bệnh viện

Page • 3

Hiệu quả việc vệ sinh tay



Bàn tay nhiễm khuẩn



Nhiễm khuẩn mắc phải do chăm sóc



Lây truyền MRSA, VRE trong môi trường Bv

(41% tay NVYT dương tính với *Enterococci* kháng Vancomycin)

Page • 4 *Hayden MK, Clin Infect Diseases 2000;31:1058-1065*



Hiệu quả việc vệ sinh tay

The Lancet, Volume 356, Issue 9238, Pages 1307 – 1312, 14 October 2010

(NC đánh giá hiệu quả chương trình cải thiện tuân thủ rửa tay tại Thụy Sĩ)

Biện pháp: tăng cường dung dịch khử khuẩn bàn tay trên đầu giường bệnh nhân

– Quan sát 20000 trường hợp rửa tay từ 1994 đến 1997

Kết quả

TĂNG

- Tỷ lệ tuân thủ rửa tay từ 48% lên 66%
- Lượng dung dịch rửa tay sử dụng cho 1000 BN/ngày từ 3,5 lít lên 15,4 lít

GIẢM

- Tỷ lệ NKBV giảm 16,9% xuống 9,9%
- Lấy truyền vi khuẩn MRSA giảm từ 2,16/1000 còn 0,936/1000

Hiệu quả của việc rửa tay

• *Barbara et al, Pediatrics, Vol 114, No.5, November 1, 2004, pp e565 – e571*

(Quan sát và đánh giá hiệu quả chương trình rửa tay tại NICU)

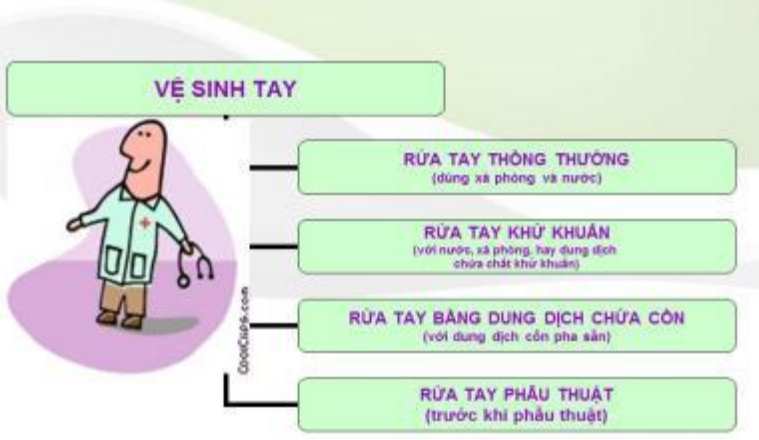
• Các biện pháp can thiệp được thực hiện bao gồm: giáo dục vệ sinh tay có định hướng, cung cấp các dung dịch sát khuẩn tay, phương tiện, thực hiện các giám sát NKBV do chăm sóc (nghiên cứu sau 6 tháng thực hiện can thiệp).

• Kết quả:

- Tỷ lệ cải thiện: (trước tiếp xúc) từ 40% lên 53%, (sau tiếp xúc) từ 39% lên 59% (cải thiện lớn nhất là các thủ thuật nguy cơ cao: 35% đến 60%).
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn do chăm sóc giảm từ 11,3/1000 còn 6,2/1000



Các phương pháp vệ sinh bàn tay



Guideline for Hand Hygiene in Health-care Settings. MMWR 2002; vol. 51, no. RR-16.

Thông thường	Khử trùng	Phẫu thuật
Xà phòng thường	Xà phòng khử khuẩn Dung dịch khử khuẩn	Dung dịch khử khuẩn
1 lần	1 lần	3 lần
Giảm VK vãng lai	Loại bỏ VK vãng lai	Loại bỏ VK vãng lai
	Giảm VK thường trú	Loại bỏ VK thường trú

Thời gian cản trở = lý do chính cho tuân thủ rửa tay



Rửa tay
để sát khuẩn

1 to 1.5 min

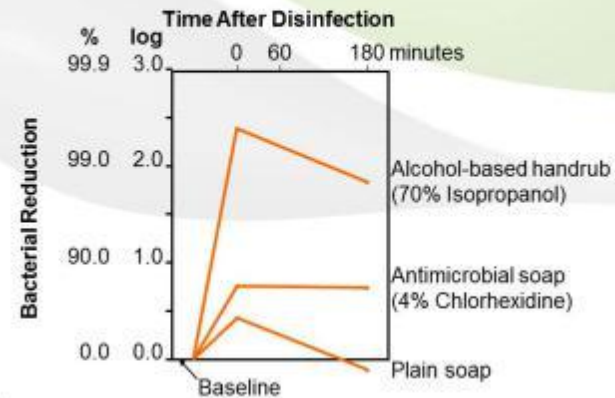
Sát khuẩn tay
Bằng cồn

15 to 20 sec

Efficacy of Hand Hygiene Preparations in Killing bacteria



Ability of Hand Hygiene Agents to reduce Bacteria on Hands



Adapted from: *Hosp Epidemiol Infect Control*, 2nd Edition, 1999.

5 thời điểm rửa tay WHO



Page • 13

Tỷ lệ tuân thủ rửa tay tại Bệnh viện

1981-2006 dữ liệu NC tổng hợp 25 năm

Kết quả:

- NVYT rửa tay ít hơn 50% số lần sau khi tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân.
- Khối lượng công việc căng cao và những hoạt động nguy cơ cao lây nhiễm → thi việc tuân thủ rửa tay càng thấp

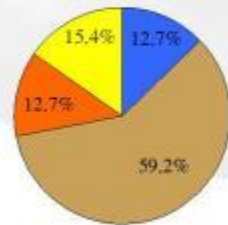
2000 - Robert Weinstein, M.D. 4th Decennial Conference on HAI's

- HCW's - 85% said they washed
- HCW's peers - 50% said they washed
- Observation - 25% washed
- Females - 33% more likely to wash than males
- However: males wash non effectively

Page • 14

Khảo sát kiến thức về rửa tay của NVYT trong BV

Về chức danh



■ Bác sĩ ■ NHS/ĐD
■ Hộ lý ■ Khác

Trong đó, theo trình độ là:

- Sau Đại học: 70 (7,4%)
- Đại học: 59 (6,2%)
- Cử nhân: 34 (3,6%)
- Trung cấp: 602 (63,6%)
- Sơ cấp: 22 (2,3%)
- Khác: 159 (16,8%)

Page • 15

Kết quả khảo sát

Nội dung câu hỏi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã được học về rửa tay	923	97,6
Chỉ định rửa tay thường quy (trả lời đúng)	763	80,7
Số bước rửa tay (trả lời đúng 6 bước)	906	95,8
Sự phức tạp		
- Phức tạp ít	59	6,2
- Phức tạp	2	0,2
- Phức tạp và khó thực hiện đủ bước	12	1,3
- Không phức tạp	185	19,6
- Thực hiện tốt	688	72,7

Page • 16

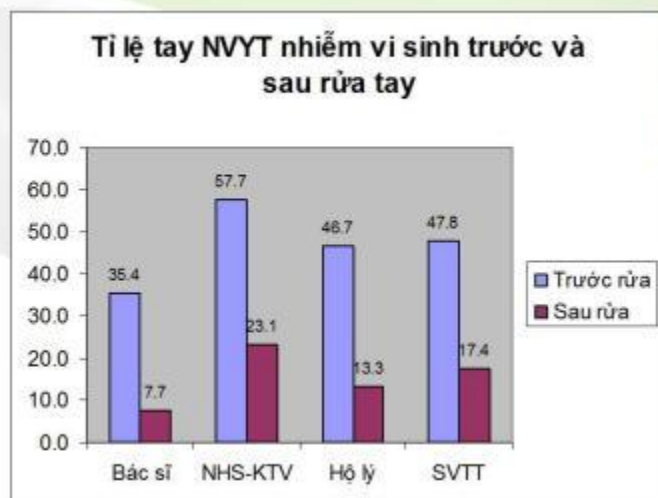
Nội dung câu hỏi		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thời gian rửa tay	(trả lời đúng 30 giây)	761	80,4
Sử dụng loại dung dịch rửa tay nhanh	(trả lời đúng)	503	53,2
Tỷ lệ bồn rửa tay thích hợp trong khoa HSCC	- 1/2 giường	146	15,4
	- 1/3 giường	132	14
	- 1/4 giường	117	12,4
	- 1/5 giường	551	58,2

Page • 17

Nội dung câu hỏi		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hiệu quả của rửa tay phòng ngừa NKBV	- Không hiệu quả	2	0,2
	- Kém hiệu quả	0	0
	- Hiệu quả	335	35,4
	- Hiệu quả nhất	609	64,4
Phản ứng với da tay khi rửa tay	- Khô tay	491	51,9
	- Đỏ da	18	1,9
	- Viêm da	6	0,6
	- Không bị sao	431	45,6
Thường xuyên rửa tay		919	97,1

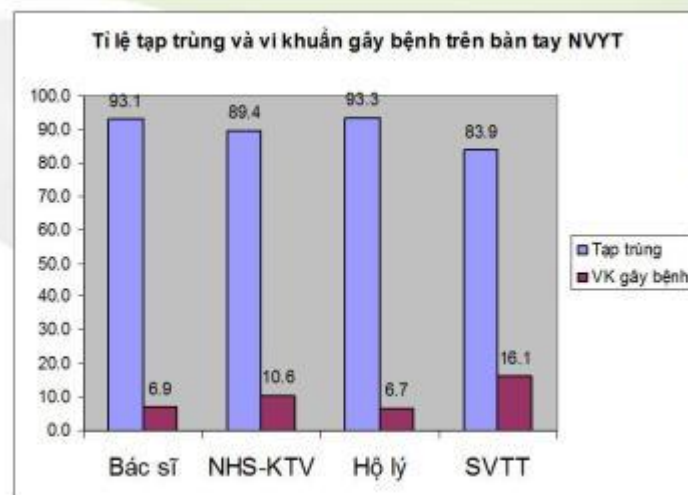
Page • 18

Kiểm tra vi sinh tay tại BV 2006-2010



Page • 19

Kiểm tra vi sinh tay tại BV 2006-2010



Page • 20

Các trở ngại và biện pháp tăng cường vệ sinh tay

Trở ngại

- Kích ứng da
- Thích sử dụng găng tay hơn
- Không nhớ rửa tay

Giải pháp

- Sản phẩm tốt hơn
- Tăng cường giáo dục
- Quyền của người bệnh

- *1 Infect Control Hosp Epidemiol 2005; 26:305-311*
- *2 Am J Infect Control 2004;32:235-8*
- *2 Journal of Hospital Infection 2001;48:222-227*



Page • 21

Tăng cường sự tuân thủ rửa tay trong NVYT

- Cung cấp đầy đủ phương tiện rửa tay
- Vị trí rửa tay thuận tiện cho thao tác chăm sóc, tránh đi quá xa
- Tuyên truyền, giáo dục
- Giám sát sự tuân thủ rửa tay và phản hồi

Page • 22

- Giám sát liên tục hiệu quả việc thực hiện rửa tay:



Rửa tay

Thời gian thực hiện

Hiệu quả

≡ Hóa chất sử dụng

Kỹ thuật rửa tay

Page • 23

Cám ơn
sự chú ý theo dõi của quý đại biểu !

